

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/DS- ST

Ngày: 23 - 02 - 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt Hà và ông Hồ Bá Thành;

- Thư ký phiên tòa: Bà Thảo Thị Thu Nhân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Thắng, là Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 112/2020/TLST- DS ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-DS ngày 26/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (*Viết tắt: Agribank*); Địa chỉ trụ sở: Số 02, đường L, phường T, quận B, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành H - Giám đốc Agribank chi nhánh huyện M; địa chỉ: Khối 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ (*Quyết định ủy quyền số 2966/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của tổng giám đốc Agribank*); Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thành H: Ông Lê H - Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Agribank chi nhánh huyện M; địa chỉ: Khối 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ (*Giấy ủy quyền số 01/GUQ-NHNoMC-TH ngày 07/7/2020 của giám đốc Agribank chi nhánh huyện M*) - Có mặt;

Bị đơn: Ông Hà Xuân B và bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Tổ dân phố 04, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ - Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện ngày 07/07/2020 và trong quá trình giải quyết, người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

Agribank chi nhánh huyện M(Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có cho ông Hà Xuân B (Chủ doanh nghiệp tư nhân S) và bà Nguyễn Thị T vay tiền tại hợp đồng tín dụng số 8907-LAV-201702072/HĐTD ngày 24/11/2017 với nội dung cụ thể như sau:

* Số tiền vay là 6.400.000.000 đồng; mục đích vay: Mua máy móc, thiết bị; phương thức cho vay: Từng lần; thời hạn vay là 05 năm kể từ ngày nhận tiền nợ đầu tiên. Ngày 24/11/2017 Ngân hàng giao cho ông B 2.300.000.000 đồng; ngày 01/12/2017 Ngân hàng giao cho ông B 4.100.000.000 đồng. Lãi xuất vay trong hạn là 10%/năm; lãi quá hạn là 15%/năm. Lãi trả vào các ngày trước ngày 30/6 và 30/12 hàng năm.

* Phân kỳ trả nợ gốc: Lần 1 ngày 24/11/2018 trả 400.000.000 đồng; lần 2 ngày 24/11/2019 trả 900.000.000 đồng; lần 3 ngày 24/11/2020 trả 1.300.000.000 đồng; lần 4 ngày 24/11/2021 trả 1.800.000.000 đồng; lần 5 ngày 24/11/2022 trả 2.000.000.000 đồng.

* Tổng số tiền gốc đã trả 805.000.000 đồng; tiền lãi đã trả đến hết ngày 10/3/2018.

* Tổng số tiền gốc chưa trả là 5.595.000.000 đồng.

* Tổng số tiền lãi chưa trả tính từ ngày 11/3/2018 đến hết ngày xét xử sơ thẩm 23/02/2018 là 1.803.171.528 đồng (1.659.623.611 đồng lãi trong hạn và 143.547.917 đồng lãi quá hạn).

* Tài sản bảo đảm trả nợ gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số và sổ cấp H10751/QSDD; do UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 26/02/2008 cho ông B và bà T; hợp đồng thế chấp số 139/2017 ngày 22/11/2017 giữa Ngân hàng với ông B và bà T.

- 01 máy đào bánh xích theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 27XA-0105 do Sở giao thông vận tải tỉnh Điện Biên cấp ngày 02/12/2013 cho doanh nghiệp tư nhân Anh Sơn; hợp đồng thế chấp tài sản số 13-161 ngày 18/12/2013 giữa Ngân hàng với ông B và bà T.

- 01 máy đào bánh xích theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 27XA-0103 do Sở giao thông vận tải tỉnh Điện Biên cấp ngày 02/12/2013 cho doanh nghiệp tư nhân Anh Sơn; hợp đồng thế chấp tài sản số 13-162 ngày 18/12/2013 giữa Ngân hàng với ông B và bà T.

- 01 máy đào bánh xích theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 27LA-0106 do Sở giao thông vận tải tỉnh Điện Biên cấp ngày 02/12/2013 cho doanh nghiệp tư nhân Anh Sơn; hợp đồng thế chấp tài sản số 13-163 ngày 18/12/2013 giữa ngân hàng với ông B và bà T.

- 02 máy đào bánh xích theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 27XA-0133/XMCD và số 27LA-0134/XMCD do Sở giao thông vận tải tỉnh Điện Biên cấp cùng ngày 03/11/2015 cho doanh nghiệp tư nhân Anh Sơn; hợp đồng thế chấp tài sản số 141/2017 ngày 22/11/2017 giữa ngân hàng với ông B và bà T.

- 04 máy đào bánh xích theo hợp đồng thế chấp tài sản số 142/2017 ngày 22/11/2017 giữa ngân hàng với ông B và bà T, cụ thể:

+ Máy đào bánh xích HITACHI ZAX 350H-3, số khung HMC1HL00P0003827, số động cơ 6HK1 502045, giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu số 15KMC/015719 ngày 21/5/2017 của Cục đăng kiểm Việt Nam hợp đồng mua bán số 2790/2017-HĐMB và biên bản bàn giao máy cùng ngày 04/4/2017 giữa bên bán là Công ty TNHH MTV đầu tư T mại Hùng Hảo và bên mua là ông B; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000450 ngày 02/10/2017.

+ Máy đào bánh xích HYUNDAI ROBEX 220LC 9S, số khung HHKHZ614HC0000988, số động cơ 73269390, giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu số 15KMC/015719 ngày 21/9/2015 của Cục đăng kiểm Việt Nam; hợp đồng mua bán số 1810/2017-HĐMB và biên bản bàn giao máy cùng ngày 04/4/2017 giữa bên bán là Công ty TNHH MTV đầu tư T mại Hùng Hảo và bên mua là ông B; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000482 ngày 24/10/2017.

+ Máy đào bánh xích HYUNDAI ROBEX 220LC 9S, số khung HHIHQ614A4C0000196, số động cơ 733024444, giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu số 15KMC/015719 ngày 21/9/2015 của Cục đăng kiểm Việt Nam; hợp đồng mua bán số 3009/2017-HĐMB và biên bản bàn giao máy cùng ngày 06/7/2017 giữa bên bán là Công ty TNHH MTV đầu tư T mại Hùng Hảo và bên mua là ông B; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000451 ngày 02/10/2017.

+ Máy đào bánh xích HYUNDAI ROBEX 220LC 9S, số khung HHIHQ614CC0000163, số động cơ 73295485, giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu số 15KMC/015719 ngày 21/9/2015 của Cục đăng kiểm Việt Nam; hợp đồng mua bán số 2509/2017-HĐMB và biên bản bàn giao máy cùng ngày 06/7/2017 giữa bên bán là Công ty TNHH MTV đầu tư T mại Hùng Hảo và bên mua là ông B; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000459 ngày 06/10/2017.

Đến các kỳ trả nợ, Ngân hàng đã thông báo cho ông B, bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng ông B và bà T không thực hiện, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Căn cứ vào các hợp đồng đã ký kết, Ngân hàng khởi kiện như sau:

- Yêu cầu ông B, bà T trả tổng số tiền 7.398.171.528 đồng nợ gốc và lãi tính từ ngày 11/3/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 23/02/2021; gồm 5.595.000.000 đồng tiền gốc và 1.803.171.528 đồng tiền lãi (*1.659.623.611 đồng lãi trong hạn và 143.547.917 đồng lãi quá hạn*) chi tiết theo biểu tính lãi đã nộp tại phiên tòa.

- Yêu cầu ông B và bà T trả lãi đối với số tiền 5.595.000.000 đồng gốc phát sinh từ sau ngày xét xử sơ thẩm 24/02/2021 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, cụ thể:

+ Lãi quá hạn 15%/năm đối với số tiền gốc 495.000.000 đồng từ ngày 24/02/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ;

+ Lãi quá hạn 15%/năm đối với số tiền gốc 1.300.000.000 đồng từ ngày 24/02/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ;

+ Lãi quá hạn 15%/năm đối với số tiền gốc 1.800.000.000 đồng từ ngày 25/11/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ;

+ Lãi quá hạn 15%/năm đối với số tiền gốc 2.000.000.000 đồng từ ngày 25/11/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Ngân hàng không yêu cầu lãi chậm thi hành đối với tổng số tiền lãi 1.803.171.528 đồng đã khởi kiện.

- Yêu cầu ông B và bà T thực hiện nghĩa vụ về tài sản bảo đảm, theo các hợp đồng thế chấp đảm bảo nghĩa vụ trả nợ đã trình bày ở trên.

Ngoài ra tại đơn khởi kiện, Ngân hàng còn yêu cầu ông B và bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 8907-LAV-201800493/HĐTD ngày 08/03/2018; yêu cầu ông Cà Văn L và bà Khoàng Thị N thực hiện hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền số 041/2018 ngày 07/03/2018. Nhưng nay Ngân hàng rút toàn bộ hai yêu cầu này, nếu cần Ngân hàng sẽ khởi kiện lại sau.

2. Ông Hà Xuân B và bà Nguyễn Thị T không có văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án của Tòa án.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện đã rút của nguyên đơn. Các bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 08/7/2020 Agribank chi nhánh huyện M (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) nộp đơn khởi kiện về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với ông Hà Xuân B và bà Nguyễn Thị T. Ngày 20/07/2020 Ngân hàng nộp lại biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án; cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng theo Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS).

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông B và bà T cùng có địa chỉ tại thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Các vấn đề khác:

+ Sau khi thụ lý vụ án, xét thấy Ngân hàng có yêu cầu ông B và bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ; tại thông báo thụ lý vụ án xác định bà T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chưa chính xác, nên Tòa án đã thay đổi tư cách tham gia tố tụng của bà T thành bị đơn trong vụ án, đồng thời thông báo cho các đương sự được biết.

+ Trước khi mở phiên tòa, Ngân hàng đã rút yêu cầu khởi kiện về việc ông Cà Văn L và bà Khoàng Thị N thực hiện hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền số 041/2018 ngày 07/03/2018; Tòa án đã thông báo chấm dứt việc tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án của ông L, bà N đồng thời thông báo cho các đương sự được biết; sau khi nhận thông báo không có đương sự nào có ý kiến khác. Tại phiên tòa, Ngân hàng rút yêu cầu khởi kiện về việc ông B và bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 8907-LAV-201800493/HĐTD ngày 08/03/2018. HĐXX đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng với nội dung trên theo khoản 2 Điều 244 BLTTDS.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, đối chiếu với hồ sơ gốc tại phiên tòa thì:

[2.1] Đối với yêu cầu trả nợ gốc và lãi: Có đủ căn cứ để xác định, ngày 24/11/2017 ông B đã ký hợp đồng tín dụng số 8907-LAV-201702072/HĐTD với Agribank chi nhánh huyện M, tỉnh Điện Biên; ông B và đã nhận đủ số tiền vay 6.400.000.000 đồng tiền vay, với những nội dung theo hợp đồng như Ngân hàng đã trình bày. Trước đó, Bà T có ủy quyền cho ông B thực hiện việc vay tiền này. Tiền gốc đã trả là 805.000.000 đồng, còn nợ 5.595.000.000 đồng; lãi đã trả đến hết ngày 10/3/2018. Tiền lãi chưa trả tính từ ngày 11/3/2018 đến hết ngày xét xử sơ thẩm 23/02/2021 là 1.803.171.528 đồng gồm: 1.659.623.611 đồng lãi trong hạn và 143.547.917 đồng lãi quá hạn.

Theo điểm c, d khoản 1 Điều 10 của hợp đồng tín dụng giữa các bên thì bên cho vay có quyền: c. "*Xem xét quyết định tạm ngừng, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn trong các trường hợp: Khi phát hiện bên vay vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 9 hợp đồng này*"; d "*Khi đến hạn mà bên vay không trả nợ, bên cho vay có quyền yêu cầu một trong các thành viên khác trong gia đình có liên quan trả nợ gốc và lãi, khởi kiện theo quy định của pháp luật*". Điểm d khoản 2 Điều 9 của hợp đồng: Bên vay có nghĩa vụ "*Sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay, phí đầy đủ, đúng thời hạn đã thỏa thuận với bên cho vay*". Mặt khác, khoản 2 Điều 5 của hợp đồng quy định: "*Khi đến kỳ hạn trả nợ, nếu bên vay không trả nợ đúng hạn gốc hoặc lãi và không được bên cho vay chấp thuận cho cơ cấu lại nợ thì số dư nợ gốc, lãi đến hạn chưa trả được của hợp đồng tín dụng phải chuyển sang nợ quá hạn, theo đó bên vay phải chịu lãi xuất phạt quá hạn trên số nợ gốc quá hạn và lãi chậm trả trên số lãi quá hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của hợp đồng này*". Khoản 3 Điều 7 của hợp đồng: "*Lãi xuất trong hạn 10%/năm trên nợ gốc; lãi xuất quá hạn 15%/năm*".

Ngoài ra, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng cũng quy định: "1. Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng. 2. Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật".

Ông B vi phạm hợp đồng về việc trả gốc và lãi theo kỳ hạn, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B và bà T (*Người ủy quyền cho ông B thực hiện việc vay tiền và cùng ông B thế chấp tài sản bảo đảm trả nợ*) trả nợ tiền gốc (*Gồm cả tiền gốc quá hạn, đến hạn và chưa đến hạn*); tiền lãi phát sinh từ ngày 11/3/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm và lãi đến ngày trả hết nợ là có căn cứ chấp nhận theo Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[2.2] Đối với yêu cầu thực hiện hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo trả nợ:

Tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông B, bà T là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số và sổ cấp H10751/QSDĐ; do UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 26/02/2008 cho ông B, bà T và 08 máy đào bánh xích có giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho doanh nghiệp tư nhân A do ông B là chủ doanh nghiệp, hoặc có hợp đồng mua bán, hóa đơn mua bán và các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu như Ngân hàng đã trình bày. Việc bảo đảm thực hiện nghĩa vụ đã tuân thủ về biện pháp bảo đảm, phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm, tài sản bảo đảm và việc đăng ký biện pháp bảo đảm theo Điều 292, 293, 295, 298 BLDS 2015 và Điều 188 Luật doanh nghiệp, nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện. Yêu cầu của Ngân hàng về việc thực hiện các hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông B và bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền 7.398.171.528 đồng phải trả cho Ngân hàng là: 112.000.000 + (3.398.171.528 x 0,1%) = 115.398.172 đồng và 300.000 đồng án phí dân sự đối với yêu cầu thực hiện hợp đồng thế chấp tài sản được chấp nhận của Ngân hàng, theo Điều 147 BLTTDS và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 và 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Điều 188 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ khoản Điều 292, 293, 295, 298, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (viết tắt: Agribank) chi nhánh huyện M, tỉnh Đ. Hợp đồng tín dụng số 8907-LAV-201702072/HĐTD ngày 24/11/2017 giữa Agribank chi nhánh huyện M, tỉnh Đ với ông Hà Xuân B; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất số 139/2017 ngày 22/11/2017 và các hợp đồng thế chấp tài sản số 13-161 ngày 18/12/2013, số 13-162 ngày 18/12/2013, số 13-163 ngày 18/12/2013, số 141-2017 ngày 22/11/2017 và số 142-2017 ngày 22/11/2017 giữa Agribank chi nhánh huyện M, tỉnh Đ với ông Hà Xuân B và bà Nguyễn Thị T là hợp pháp.

1.1 Ông Hà Xuân B và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho Agribank chi nhánh huyện M, tỉnh Đ tổng số tiền 7.398.171.528 đồng (*Bảy tỷ ba trăm chín mươi tám triệu, một trăm bảy mươi một nghìn, năm trăm hai mươi tám đồng*); gồm: 5.595.000.000 tiền gốc và 1.803.171.528 đồng tiền lãi (1.659.623.611 đồng lãi trong hạn và 143.547.917 đồng lãi quá hạn) theo hợp đồng tín dụng số 8907-LAV-201702072/HĐTD ngày 24/11/2017; chi tiết lãi như sau:

- Số tiền 2.300.000.000 đồng giải ngân ngày 24/11/2017: Tiền lãi đã trả đến hết ngày 10/03/2018, còn nợ lãi tính từ ngày 11/3/2018 đến hết ngày 23/02/2021 là 655.935.415 đồng; cụ thể:

Từ ngày	Đến ngày	Số dư tính lãi	Số ngày tính lãi	Lãi suất	Tổng lãi	Ghi chú
11/03/2018	22/10/2018	2.300.000.000	226	10%	144.388.889	Lãi trong hạn
23/10/2018	15/04/2019	2.200.000.000	175	10%	106.944.444	Lãi trong hạn
16/04/2019	25/04/2019	2.155.000.000	10	10%	5.986.111	Lãi trong hạn
26/04/2019	24/11/2019	2.055.000.000	213	10%	121.587.500	Lãi trong hạn
25/11/2019	24/11/2020	1.900.000.000	366	10%	193.166.667	Lãi trong hạn
25/11/2020	23/02/2021	1.400.000.000	91	10%	35.388.889	Lãi trong hạn
25/11/2019	23/02/2021	155.000.000	457	15%	29.514.583	Lãi quá hạn
25/11/2020	23/02/2021	500.000.000	91	15%	18.958.333	Lãi quá hạn
Tổng cộng					655.935.417	

- Số tiền là 4.100.000.000 đồng giải ngân ngày 01/12/2017. Tiền lãi đã trả đến hết ngày 10/03/2018; còn nợ lãi tính từ ngày 11/3/2018 đến hết ngày xét xử sơ thẩm 23/02/2021 là 1.147.236.111 đồng; cụ thể:

Từ ngày	Đến ngày	Số dư tính lãi	Số ngày tính lãi	Lãi suất	Tổng lãi	Ghi chú
11/03/2018	22/10/2018	4.100.000.000	226	10%	257.388.889	Lãi trong hạn
23/10/2018	10/03/2019	3.800.000.000	139	10%	146.722.222	Lãi trong hạn
11/03/2019	01/08/2019	3.700.000.000	144	10%	148.000.000	Lãi trong hạn
02/08/2019	14/08/2019	3.660.000.000	13	10%	13.216.667	Lãi trong hạn
15/08/2019	08/09/2019	3.600.000.000	25	10%	25.000.000	Lãi trong hạn
09/09/2019	22/09/2019	3.570.000.000	14	10%	13.883.333	Lãi trong hạn
23/09/2019	24/11/2019	3.540.000.000	63	10%	61.950.000	Lãi trong hạn
25/11/2019	24/11/2020	3.200.000.000	366	10%	325.333.333	Lãi trong hạn
25/11/2020	23/02/2021	2.400.000.000	91	10%	60.666.667	Lãi trong hạn
25/11/2019	23/02/2021	340.000.000	457	15%	64.741.667	Lãi quá hạn
25/11/2020	23/02/2021	800.000.000	91	15%	30.333.333	Lãi quá hạn
Tổng cộng					1.147.236.111	

1.2 Ông Hà Xuân B và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục trả cho Agribank chi nhánh huyện M, tỉnh Đ lãi phát sinh đối với số tiền gốc 5.595.000.000 đồng, từ ngày 24/02/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo mức lãi trong hạn 10%/năm, lãi quá hạn 15%/năm; cụ thể:

- Lãi quá hạn 15%/năm đối với số tiền gốc 495.000.000 đồng từ ngày 24/02/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Lãi quá hạn 15%/năm đối với số tiền gốc 1.300.000.000 đồng từ ngày 24/02/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Lãi quá hạn 15%/năm đối với số tiền gốc 1.800.000.000 đồng từ ngày 25/11/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Lãi quá hạn 15%/năm đối với số tiền gốc 2.000.000.000 đồng từ ngày 25/11/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

1.3 Agribank chi nhánh huyện M, tỉnh Đ không yêu cầu lãi chậm thi hành đối với tổng số tiền lãi 1.803.171.528 đồng đã khởi kiện.

1.4 Tài sản bảo đảm trả nợ gồm:

- Quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất giấy có chứng nhận quyền sử dụng đất số và sổ cấp H10751/QSDD; do UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 26/02/2008 cho ông Hà Xuân B và bà Nguyễn Thị T, theo hợp đồng thế chấp số 139/2017 ngày 22/11/2017.

- 01 máy đào bánh xích có giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 27XA-0105 do Sở giao thông vận tải tỉnh Điện Biên cấp ngày 02/12/2013 cho doanh nghiệp tư nhân S, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 13-161 ngày 18/12/2013.

- 01 máy đào bánh xích có giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 27XA-0103 do Sở giao thông vận tải tỉnh Điện Biên cấp ngày 02/12/2013 cho doanh nghiệp tư nhân S, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 13-162 ngày 18/12/2013.

- 01 máy đào bánh xích có giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 27LA-0106 do Sở giao thông vận tải tỉnh Điện Biên cấp ngày 02/12/2013 cho doanh nghiệp tư nhân Anh Sơn; theo hợp đồng thế chấp tài sản số 13-163 ngày 18/12/2013.

- 02 máy đào bánh xích có giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 27XA-0133/XMCD và số 27LA-0134/XMCD do Sở giao thông vận tải tỉnh Điện Biên cấp cùng ngày 03/11/2015 cho doanh nghiệp tư nhân Anh Sơn, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 141/2017 ngày 22/11/2017.

- 04 máy đào bánh xích theo hợp đồng thế chấp tài sản số 142/2017 ngày 22/11/2017 giữa ngân hàng với ông B và bà T; cụ thể:

+ Máy đào bánh xích HITACHI ZAX 350H-3, số khung HMC1HL00P0003827, số động cơ 6HK1 502045, giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu số 15KMC/015719 ngày 21/5/2017 của Cục đăng kiểm Việt Nam; hợp đồng mua bán số 2790/2017-HĐMB và biên bản bàn giao máy cùng ngày 04/4/2017 giữa bên bán là Công ty TNHH MTV đầu tư T mại Hùng Hảo và bên mua là ông B; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000450 ngày 02/10/2017.

+ Máy đào bánh xích HYUNDAI ROBEX 220LC 9S, số khung HHKHZ614HC0000988, số động cơ 73269390, giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu số 15KMC/015719 ngày 21/9/2015 của Cục đăng kiểm Việt Nam; hợp đồng mua bán số 1810/2017 HĐMB và biên bản bàn giao máy cùng ngày 04/4/2017 giữa bên bán là Công ty TNHH MTV đầu tư T mại Hùng Hảo và bên mua là ông B; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000482 ngày 24/10/2017.

+ Máy đào bánh xích HYUNDAI ROBEX 220LC 9S, số khung HHIHQ614A4C0000196, số động cơ 733024444, giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu số 15KMC/015719 ngày 21/9/2015 của Cục đăng kiểm Việt Nam; hợp đồng mua bán số 3009/2017-HĐMB và biên bản bàn giao máy cùng ngày 06/7/2017 giữa bên bán là Công ty TNHH MTV đầu tư T mại Hùng Hảo và bên mua là ông B; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000451 ngày 02/10/2017.

+ Máy đào bánh xích HYUNDAI ROBEX 220LC 9S, số khung HHIHQ614CC0000163, số động cơ 73295485, giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu số 15KMC/015719 ngày 21/9/2015 của Cục đăng kiểm Việt Nam; hợp đồng mua bán số 2509/2017-HĐMB và biên bản bàn giao máy cùng ngày 06/7/2017 giữa bên bán là Công ty TNHH MTV đầu

tư T mại Hùng Hảo và bên mua là ông B; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000459 ngày 06/10/2017.

2. Đình chỉ xét xử sơ thẩm một phần yêu cầu khởi kiện của Agribank chi nhánh huyện M, tỉnh Điện Biên về việc: Yêu cầu ông Cà Văn L và bà Khoàng Thị N thực hiện hợp đồng thế chấp tài sản số 041/2018 ngày 07/03/2018 và yêu cầu ông Hà Xuân B và bà Nguyễn Thị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ tại hợp đồng tín dụng số 8907-LAV-201800493/HĐTD ngày 08/03/2018.

3. Án phí: Ông Hà Xuân B và bà Nguyễn Thị T phải chịu 115.398.172 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Tiền tạm ứng án phí: Trả lại cho Agribank chi nhánh huyện Mường Trà, tỉnh Điện Biên số tiền 56.149.305 đồng (*Năm mươi sáu triệu một trăm bốn chín nghìn ba trăm linh năm đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000189 ngày 17/07/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Đ.

5. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/02/2021), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa

Vũ Thị Nhung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN
PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

- Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Quang Lực và bà Nguyễn Thị Việt Hà.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 110/2020/TLST -HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc "Ly hôn", giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh Hùng; sinh năm 1958; địa chỉ: Bản Him Lam I,

phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Bị đơn: Bà Vũ Thị Hạnh; sinh năm 1960; địa chỉ: Số nhà 598, tổ dân phố 01, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật có liên quan;

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 1959;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc Ly hôn của ông Nguyễn Mạnh Hùng; cho ly hôn giữa ông Nguyễn Mạnh Hùng và bà Vũ Thị Hạnh.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí

2. Về con, tài sản và nợ: Không đề cập giải quyết.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí

3. Về án phí: Ông Nguyễn Mạnh Hùng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/8/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí

Việc nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 10 phút, ngày 04 tháng 8 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Bá Thành

Nguyễn Thị Việt Hà

Vũ Thị Nhung